



GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

NGUYỄN ĐĂNG CẦU

Trường Trung học cơ sở Phú Sơn, Tân Kỳ, Nghệ An
Email: caund@nghean.edu.vn

Tóm tắt: Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh phổ thông đặc biệt là học sinh trung học cơ sở đang là vấn đề cấp thiết đối với giáo dục Việt Nam hiện nay. Nhiều trường xem đây là nhiệm vụ giáo dục của nhà trường nhằm trang bị và rèn luyện cho học sinh những kĩ năng cơ bản để có thể tham gia vào cuộc sống đa dạng, thích nghi với sự thay đổi của xã hội. Trong thực tế, các trường đang tiến hành giáo dục kĩ năng sống cho học sinh nhưng hiệu quả giáo dục còn phụ thuộc vào kinh nghiệm và điều kiện tổ chức học tập của từng cơ sở. Nội dung bài viết tập trung làm rõ tính cấp thiết của vấn đề giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực ở Việt Nam hiện nay; đồng thời chỉ ra các kĩ năng sống cơ bản cần trang bị và phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu mới.

Từ khóa: Giáo dục; kĩ năng sống; học sinh; trung học cơ sở.

(Nhận bài ngày 13/6/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 29/8/2017; Duyệt đăng ngày 25/11/2017).

1. Đặt vấn đề

Những biến đổi nhiều mặt của đời sống xã hội đã và đang có tác động mạnh mẽ đến con người cũng như nền giáo dục (GD) của mỗi quốc gia trong đó có Việt Nam. Nhiều vấn đề nảy sinh mà trước đây con người chưa từng gặp hoặc chưa phải đối đầu thì nay phải biết cách ứng phó để tránh những rủi ro không cần thiết. Điều này đòi hỏi mỗi người phải được trang bị các kĩ năng sống (KNS) cơ bản. GD KNS cho học sinh (HS) phổ thông đặc biệt là HS trung học cơ sở (THCS) đang là vấn đề cấp thiết đối với GD Việt Nam hiện nay và là nội dung quan trọng của phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”. Nhiều trường xem đây là nhiệm vụ GD của nhà trường nhằm trang bị và rèn luyện cho HS những KNS cơ bản để có thể tham gia vào cuộc sống đa dạng, thích nghi với sự thay đổi của xã hội. Trong thực tế, các trường đang tiến hành GD KNS cho HS nhưng hiệu quả GD còn phụ thuộc vào kinh nghiệm và điều kiện tổ chức học tập của từng cơ sở. Việc xác định ý nghĩa, nội dung, hình thức và phương pháp GD KNS cho HS THCS là yêu cầu quan trọng, cần thiết trong bối cảnh hiện mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học cơ sở - hoạt động xuất phát từ yêu cầu thực tiễn

2.1.1. Ý nghĩa của việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay

Báo cáo Giám sát toàn cầu GD (2009) đề cập đến các mục tiêu GD chung, trong đó nhấn mạnh: “Đảm bảo đáp ứng tất cả mọi nhu cầu học tập của thanh thiếu niên và người lớn thông qua tiếp cận bình đẳng với các chương

trình học tập và kĩ năng sống phù hợp” (mục tiêu 3), “Cải thiện tất cả mọi khía cạnh chất lượng GD và đảm bảo chất lượng tốt nhất sao cho tất cả mọi đối tượng đều đạt được các kết quả học tập được công nhận và đo lường được, nhất là khả năng đọc viết, làm tính và kĩ năng sống cơ bản” (mục tiêu 6) [1]. Những mục tiêu này cho thấy mỗi quốc gia cần đảm bảo cho người học được tiếp cận các chương trình GD KNS phù hợp và KNS của người học là một tiêu chí đánh giá chất lượng GD.

Kinh nghiệm GD KNS trong nhà trường ở các nước cho thấy: GD KNS thúc đẩy mối quan hệ tích cực hơn giữa HS và giáo viên, giúp HS được tham gia vào những vấn đề liên quan đến cuộc sống, HS chủ động nhận diện những tình huống nguy cơ và cách phòng tránh, đem đến hứng thú học tập, bầu không khí năng động hơn trong nhà trường. Các chương trình GD KNS dành riêng cho lứa tuổi HS giúp các em từng bước củng cố lòng tự trọng, sự tin tưởng vào bản thân và người khác, từ đó có chuyển đổi tích cực về hành vi ứng xử với môi trường sống và xã hội nói chung. Như vậy, GD KNS là phương tiện kết nối nhà trường, gia đình và cộng đồng trong cùng mục tiêu giúp HS có được những kĩ năng cần thiết cho cuộc sống hiện tại và tương lai.

Theo điều 2 của Luật GD (2005), mục tiêu GD của nước ta là “đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [2]. Tuy nhiên, nội dung và phương pháp GD trong các nhà trường hiện

nay còn xem trọng việc dạy chữ, chưa chú trọng đúng mức dạy người, nhất là việc GD KNS cho HS: “GD phổ thông mới chỉ quan tâm nhiều đến “dạy chữ, chưa quan tâm đúng mức đến “dạy người”, dạy kĩ năng sống và “dạy nghề” cho thanh thiếu niên” [3].

Vi vậy, để án Đổi mới căn bản và toàn diện GD và đào tạo với mục tiêu GD chuyển từ trang bị kiến thức nặng về lí thuyết sang trang bị những năng lực cần thiết và phẩm chất cho người học càng khẳng định thêm tầm quan trọng và yêu cầu thiết yếu đưa GD KNS vào trường học cùng với các môn học và các hoạt động GD.

2.1.2. Đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi của học sinh trung học cơ sở

Lứa tuổi HS THCS có một vị trí đặc biệt và quan trọng trong thời kì phát triển của trẻ em, là thời kì chuyển tiếp từ tuổi thơ sang tuổi trưởng thành, được phản ánh bằng những tên gọi khác nhau như: “Thời kì quá độ”, “tuổi khó bảo”, “tuổi khủng hoảng”, “tuổi bất trị”. Đây là lứa tuổi có bước phát triển nhảy vọt về thể chất lẫn tinh thần, các em đang tách dần khỏi thời thơ ấu để tiến sang giai đoạn phát triển cao hơn (người trưởng thành) tạo nên nội dung cơ bản và sự khác biệt trong mọi mặt phát triển: Thể chất, trí tuệ, tình cảm, đạo đức... của thời kì này. Ở lứa tuổi này có sự tồn tại song song hai kiểu tính cách “vừa tính trẻ con, vừa tính người lớn”, điều này phụ thuộc vào sự phát triển mạnh mẽ về cơ thể, sự phát dục, điều kiện sống và hoạt động. Mặt khác, ở những em cùng độ tuổi lại có sự khác biệt về mức độ phát triển các khía cạnh khác nhau của tính người lớn - điều này do hoàn cảnh sống, hoạt động khác nhau của các em tạo nên. Hoàn cảnh đó có ảnh hưởng đến quá trình phát triển của HS, GD của gia đình và nhà trường.

Thứ nhất, những điểm yếu của hoàn cảnh kìm hãm sự phát triển tính người lớn. Hiện nay nhiều bậc cha mẹ có xu thế không để cho trẻ hoạt động, không để trẻ làm những công việc khác của gia đình, xã hội, chỉ định hướng trẻ vào việc học.

Thứ hai, những yếu tố của hoàn cảnh thúc đẩy sự phát triển tính người lớn. Đó là sự gia tăng về thể chất, về GD, nhiều bậc cha mẹ quá bận, gia đình gặp khó khăn trong đời sống, đòi hỏi trẻ phải lao động nhiều để sinh sống. Điều đó đưa đến trẻ sớm có tính độc lập, tự chủ hơn.

Nhà trường cần phối hợp với gia đình nắm bắt phương hướng phát triển tính người lớn ở lứa tuổi này để có phương pháp GD KNS phù hợp. Đối với một số HS, tri thức sách vở làm cho các em hiểu biết nhiều nhưng còn nhiều mặt khác nhau trong đời sống hiểu biết rất ít. Có những HS ít quan tâm đến việc học tập ở nhà trường, chỉ để ý đến vấn đề làm thế nào cho phù hợp với “mốt”, coi trọng việc giao tiếp với người lớn, với bạn lớn tuổi để trao đổi các vấn đề trong cuộc sống, chứng tỏ là người lớn. Ở một số HS khác không biểu hiện tính người lớn ra

bên ngoài nhưng thực tế đang cố gắng rèn luyện mình có những đức tính của người lớn như: Dũng cảm, tự chủ, độc lập, e ấp, dè dàng... không còn quan hệ với bạn khác phái như lứa tuổi trẻ con.

Như vậy, thời kì thiếu niên (THCS) có vị trí quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ, là cơ sở, phương hướng hình thành quan điểm xã hội và đạo đức nhân cách và sẽ được tiếp tục phát triển trong tuổi thanh niên. Hiểu rõ vị trí, ý nghĩa của giai đoạn phát triển tâm lí thiếu niên sẽ giúp nhà trường có phương pháp GD phù hợp để HS được phát triển nhân cách toàn diện.

2.2. Một số vấn đề về giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học cơ sở

2.2.1. Khái niệm kĩ năng sống

Đến nay có nhiều quan niệm khác nhau về KNS (life skills) tùy thuộc vào cách tiếp cận của các nhà nghiên cứu, trong đó tiếp cận khái niệm KNS qua 4 trụ cột GD của UNESCO: Học để biết (learning to know), học để khẳng định bản thân (learning to be), học để chung sống (learning to live together), học để làm việc (learning to do) đang được sử dụng phổ biến. Với cách tiếp cận này, KNS có thể hiểu là: Kĩ năng (KN) học tập, KN làm chủ bản thân, KN thích ứng và hòa nhập với cuộc sống, KN làm việc.

Từ đó, KNS có thể được hiểu rộng ra là *khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với người khác, với xã hội và khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống*. Có thể nói KNS là nhịp cầu giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh [1].

2.2.2. Nội dung giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học cơ sở

Nội dung GD KNS cho HS THCS là những KNS cốt lõi cần hình thành và phát triển cho các em. Theo cách tiếp cận khái niệm KNS qua 4 trụ cột GD của UNESCO chúng ta cần tập trung rèn luyện cho HS THCS hai nhóm KN sau đây:

Nhóm KN trong học tập, làm việc, vui chơi giải trí:

Bao gồm các KN thành phần như: KN nghe nói, đọc, viết, quan sát, đưa ra ý kiến chia sẻ trong nhóm; KN giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung; KN làm việc theo nhóm; Các KN tư duy logic, sáng tạo suy nghĩ nhiều chiều...

Nhóm KN giao tiếp, hòa nhập, ứng phó với các tình huống cuộc sống:

Gồm các KN thành phần như: KN ứng xử văn hóa trong môi trường GD; KN kiểm soát tình cảm; KN ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh tai nạn; KN tự nhận thức, KN giao tiếp, KN lắng nghe tích cực; KN xác định giá trị; KN kiên định; KN ra quyết định; KN hợp tác; KN tìm kiếm sự hỗ trợ; KN thể hiện sự tự tin; KN thể hiện sự cảm thông...



- *KN tự nhận thức*: Mỗi người, trước hết, cần phải tự nhận biết và hiểu rõ bản thân, tự tin, tự trọng, kiên định; hiểu rõ những tiềm năng, tình cảm, xúc cảm cũng như vị trí (mặt mạnh, yếu) của mình trong cuộc sống và xã hội.

- *KN giao tiếp*: Biết chia sẻ những nguyện vọng, ý tưởng trong cuộc sống của cá nhân và người khác; Biết phản hồi, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ ý tưởng, thể hiện sự thông cảm và hợp tác.

- *KN xác định giá trị*: Định hướng suy nghĩ, hành động của HS với môi trường sống.

- *KN kiên định*: Là khả năng HS nhận thức được những điều mình mong đợi và lí do dẫn đến sự mong đợi đó; khả năng tiến hành các bước cần thiết để đạt được mục tiêu trong những hoàn cảnh cụ thể, dung hoà được giữa quyền, nhu cầu cá nhân với quyền, nhu cầu của người khác.

- *KN ra quyết định*: HS biết quyết định lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết vấn đề hoặc tình huống gặp phải trong cuộc sống một cách kịp thời.

- *KN hợp tác*: HS biết cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc vì mục đích chung.

- *KN tìm kiếm sự hỗ trợ*: HS biết tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ của những người khác từ những vấn đề gặp phải trong cuộc sống.

- *KN thể hiện sự tự tin*: HS có niềm tin, hài lòng với bản thân; có thể trở thành một người có ích, nghị lực để hoàn thành các nhiệm vụ.

- *KN thể hiện sự cảm thông*: Là khả năng HS có thể hình dung và đặt mình trong hoàn cảnh của người khác, hiểu và chấp nhận người khác...

Khung nội dung GD KNS đề xuất trên tập trung vào các KN tâm lí - xã hội là được vận dụng trong những tình huống hằng ngày để tương tác hiệu quả với người khác và giải quyết có hiệu quả những vấn đề, những tình huống của cuộc sống. Việc hình thành những KNS này không loại bỏ mà ngược lại phải gắn kết và song hành với việc hình thành các KN học tập (functional skills) như: Đọc, viết, tính toán, máy tính...

2.2.3. Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học cơ sở

KNS của HS chỉ có thể được hình thành thông qua các hoạt động dạy học các môn học, nhất là các môn học thuộc khoa học xã hội, cũng như các hoạt động GD khác trong và ngoài nhà trường. Việc GD KNS cho HS không chỉ được thực hiện trong nhà trường, qua các môn học chính khóa mà còn được thực hiện kết hợp với nhiều phương pháp, hình thức khác nhau:

- GD KNS thông qua hoạt động GD ngoài hệ thống các môn học: Đây là những hoạt động GD được tích hợp mục tiêu GD KNS hoặc hoạt động GD đặc thù được tổ chức nhằm thực hiện mục tiêu GD KNS như: Hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội giao lưu kết

nghĩa, tham quan dã ngoại...

- GD KNS thông qua hoạt động dạy học các môn học: Được thực hiện bởi hoạt động dạy và học trong các môn học, đặc biệt là các môn học có tiềm năng như Ngữ văn, GD công dân, Địa lí, Sinh học...

Môn Ngữ Văn: Mục tiêu và nội dung chứa đựng những yếu tố của GD KNS, phù hợp với các nội dung GD KNS cơ bản, bao gồm nhóm KN nhận biết (KN hợp tác nhóm, KN giao tiếp, KN cảm thông nêu vấn đề, phê phán...); nhóm KN ra quyết định một cách có hiệu quả (tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, ra quyết định....), phù hợp với cách tiếp cận làm thay đổi hành vi của người học trên cơ sở nhận thức về các vấn đề của cuộc sống.

Môn GD công dân: Có nhiệm vụ cung cấp cho HS một hệ thống các chuẩn mực giá trị đạo đức và pháp luật cơ bản, cần thiết đối với mỗi công dân ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, qua đó HS được trang bị những phương thức ứng xử cần thiết, có đạo đức, có văn hoá, phù hợp với những quy định của pháp luật, giúp HS biết sống hoà nhập trong đời sống xã hội hiện tại với tư cách là một chủ thể tích cực, năng động và làm một công dân có ích trong tương lai. Bản thân nhiệm vụ và nội dung môn GD công dân đã chứa đựng những yếu tố của GD KNS, phù hợp với trọng tâm của GD KNS là quá trình đối thoại, tương tác lẫn nhau, sử dụng vốn kinh nghiệm của bản thân người học để thực hành KNS; phù hợp với cách tiếp cận làm thay đổi hành vi của người học trên cơ sở nhận thức về các vấn đề của cuộc sống.

Môn Địa lí: Là môn học cung cấp cho HS những hiểu biết cả về tự nhiên và xã hội. Vì vậy, việc GD KNS trong môn Địa lí là rất cần thiết, nhằm giúp HS có những kĩ năng hành động, ứng xử phù hợp với môi trường tự nhiên, với xã hội; có khả năng ứng phó và giải quyết một số vấn đề thường gặp trong cuộc sống do điều kiện tự nhiên cũng như xã hội mang lại.

Môn Sinh học: Cung cấp cho HS những phương pháp và cách thức tư duy để có những hiểu biết, nhận thức ngày càng mở rộng về môi trường sống, hình thành KN hành động trong giải quyết mối quan hệ giữa con người - môi trường và có được thái độ đúng đắn trước những vấn đề của môi trường.

Như vậy các môn Ngữ văn, GD công dân, Địa lí và Sinh học chiếm ưu thế lớn trong việc GD KNS cho HS THCS mà không cần phải đưa thêm các thông tin, kiến thức làm nặng thêm nội dung môn học.

- Tự GD: Thông qua hoạt động học tập và GD HS phải tiến hành hoạt động tự GD các KNS để biến quá trình GD thành KN của bản thân.

3. Kết luận

Trong xã hội hiện đại, các KNS thường không hoàn toàn tách rời nhau và để đạt được hiệu quả mong muốn, việc GD KNS cho HS THCS không nên giảng dạy riêng biệt mà phải được thực hiện như là một phần không thể

tách rời của các chương trình GD đa dạng gồm GD sức khỏe thể chất, GD trách nhiệm công dân... đặt trong mối quan hệ với gia đình, nhà trường và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Dục Quang, (2010), *Hướng dẫn thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông*, NXB TP. HCM.

[2]. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, (2005), Luật Giáo dục.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2009), *Thông báo 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020*.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011), *Giáo dục kỹ năng sống trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011), *Giáo dục kỹ năng sống trong môn Ngữ Văn ở trường trung học cơ sở*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011), *Giáo dục kỹ năng sống trong môn Địa Lí ở trường trung học cơ sở*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[7]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011), *Giáo dục kỹ năng sống trong môn Sinh học ở trường trung học cơ sở*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[8]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.

LIFE SKILLS EDUCATION FOR LOWER SECONDARY STUDENTS IN THE CURRENT CONTEXT

NGUYEN DANG CAU

Phu Son Lower Secondary School, Tan Ki, Nghe An

Email: caund@nghean.edu.vn

Abstract: *Life skills education for general students, especially for lower secondary school students, is an urgent issue for Vietnamese education today. Many schools view this as the educational mission of school to equip and train students with the basic skills to participate in diverse life, adapt to social change. In fact, schools are conducting life skill education for students but its effectiveness depends on the experience and learning conditions. The article focuses on the necessity of life skill education for lower secondary students in the context of renewing general curriculum towards competence in Vietnam; It also shows the basic living skills that need to be equipped and the method and organization of life skill education for junior high school students to meet new requirements.*

Keywords: *Education; Life skills; students; lower secondary education.*